

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HSST**

Ngày **05/8/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hùng

Bà Ngô Thị Phú

Thư ký Pên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia Pên tòa:

Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 01/7/2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS, ngày 22/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Nguyễn Văn T - Sinh ngày 01/7/1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th. Đ, Xã Th. L, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa.
Quốc tịch : Việt N - Dân tộc : Kinh - Tôn giáo : Không . Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do. Họ tên bố: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1954. Họ tên mẹ : Trịnh Thị P - Sinh năm 1959. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1994. Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại Pên tòa.

2. Họ và tên : Phạm Bá N - Sinh ngày 02/7/1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th. Đ, Xã Th. L, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa.
Quốc tịch : Việt N - Dân tộc : Kinh - Tôn giáo : Không . Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp : Lao động tự do. Họ tên bố: Phạm Bá S - sinh năm 1955. Họ tên mẹ : Phạm Thị Th - Sinh năm 1958. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con : chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại Pên tòa.

***Người có quyền lợi liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th. Đ, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh năm 1990 và Phạm Bá N sinh năm 1992 cùng ở thôn Th. Đ, xã Th. L, có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, Phạm Bá N đang đứng ở gần nhà thì gặp Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 36F1-277.00 đi đến. Khi gặp N, T nói “đi mua tí đồ để chơi” (ý T muốn rủ N đi mua ma túy về sử dụng). N hiểu ý T, nhưng do không có tiền nên N hỏi vay T 200.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau đi đến khu vực nhà máy thuốc lá thuộc địa phận thị trấn H1 Trung, huyện Hà Trung. Trên đường đi, T đưa cho N số tiền 200.000đ. Khi đi đến nơi, T đứng chờ, còn N đi bộ vào trong ngõ bên cạnh nhà máy thuốc lá, gặp và mua của một người đàn ông khoảng 33 tuổi, cao khoảng 1m70 không rõ tên và địa chỉ một gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N đi bộ ra vị trí T đứng đợi, sau đó T điều khiển xe chở N ngồi phía sau quay về Hậu Lộc tìm địa điểm sử dụng ma túy.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T chở Vũ về đến khu vực thôn Đ. S, xã Đ. L, thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi bị kiểm tra, T đã bỏ gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống vị trí chân đang đứng, nhưng sau đó T đã nhặt gói ma túy lên tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng là 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 36F1-277.00.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn T và Phạm Bá N nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì khác liên quan đến vụ án.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã ban Hành Quyết định số 34/QĐ-ĐCSKT-MT, trưng cầu giám định đối với mẫu vật đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1005/PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,211g (không phẩy hai một một gam) loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: chiếc xe Honda Lead màu vàng biển kiểm soát 36F1-277.00 mà Nguyễn Văn T dùng để chở Phạm Bá N đi mua ma túy về sử dụng vào ngày 16/3/2020 là T mượn của chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1994 ở thôn Th. Đ, xã Th. L (là vợ của T), chị H1 không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 02/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H1, chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định) hiện đang bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi H1nh án dân sự huyện Hậu Lộc.

Đối với người đàn ông ở khu vực nhsf1 máy thuốc lá thuộc địa phận thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung mà Phạm Bá N khai báo đã bán ma túy cho N, Cơ quan CSĐT đã tiến Hành xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông có các đặc điểm như Phạm Bá N đã khai báo nên đã tách hồ sơ để xác minh, xử lý sau.

*Tại Cáo trạng số 45/CT - VKSHL ngày 30 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Bá N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (Đối với Nguyễn Văn T); Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (Đối với Phạm Bá N); Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Bá N, mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy T bộ phong bì bao gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, Hành vi của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét H1nh vi: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Pên tòa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 16/3/2020, tại khu vực thôn Đ. S, xã Đ. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T và Phạm Bá N đã có Hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,211g (không phẩy hai một một gam), loại Heroine thì bị tổ công tác của Công an huyện Hậu Lộc phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy cáo trạng số 45/CT -VKSHL ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Bá N về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Giữa Nguyễn Văn T và Phạm Bá N không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò thứ nhất trong vụ án là Nguyễn Văn T, bởi T là người khởi xướng, rủ rê, cho Phạm Bá N vay tiền và trực tiếp điều khiển xe chở N đi mua ma túy về sử dụng.

[4] Xét tính chất, mức độ của vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về

các chất ma túy, và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự và an T xã hội. Do đó phải xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, tương xứng với Hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do tại địa phương. Đối với bị cáo Phạm Bá N được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì bỏ học sau đó ở nhà lao động tự do tại địa phương. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy.

Quá trình điều tra cũng như tại Pên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn T có bố là ông Nguyễn Văn H được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng với đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Nhưng khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp chế XHCN.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy mục đích của các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy T bộ bao gói ma túy đã niêm phong hoàn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Bá N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Văn T)

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Bá N)

- Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS ; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; 333; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Bá N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

***Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy T bộ bao gói niêm phong số ma túy còn lại sau giám định. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBVC - CCTHA ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Án phí:** Buộc Nguyễn Văn T và Phạm Bá N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

***Về Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- THAHS huyện Hậu Lộc;
- THADS huyện Hậu Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên